

Ngày 30/06/2025	12,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.1%	-17.8%	89.4%

	Q2/25	
ROE	7.3%	+/- YoY ▲ 7.5%

	Q2/25		
DT thuần	20.2	QoQ	YoY
		▼ 0.40 ▼ 1.8%	▲ 19.9 ▲ 6878%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	40.8	YoY
		▲ 40.3 ▲ 8591%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	1.39	QoQ	YoY
		▼ 1.13 ▼ 44.9%	▲ 1.31 ▲ 1636%
	tỷ VNĐ		

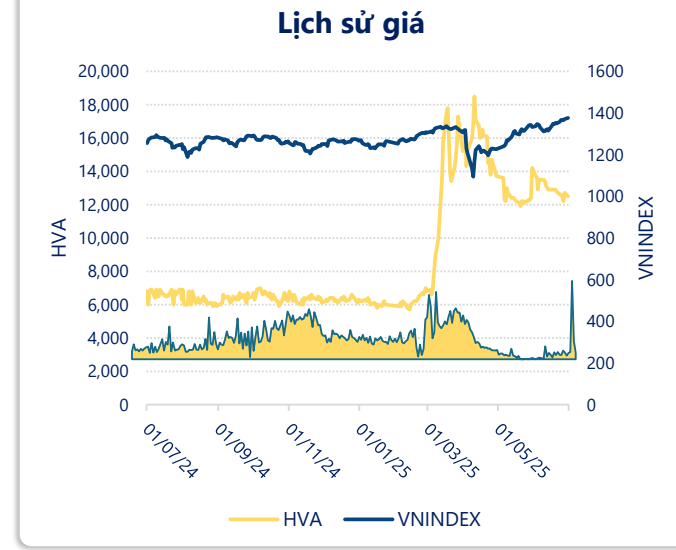
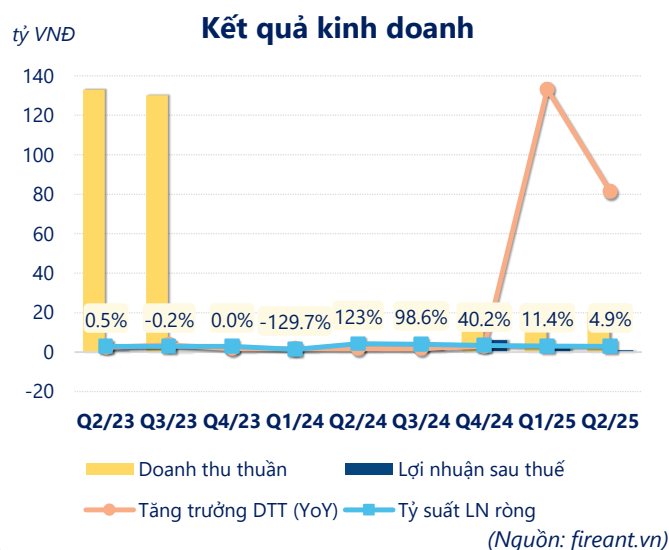
	6T 2025	
LN gộp	3.91	YoY
		▲ 3.82 ▲ 4131%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1.28	QoQ	YoY
		▼ 1.66 ▼ 56.4%	▲ 0.89 ▲ 228%
	tỷ VNĐ		

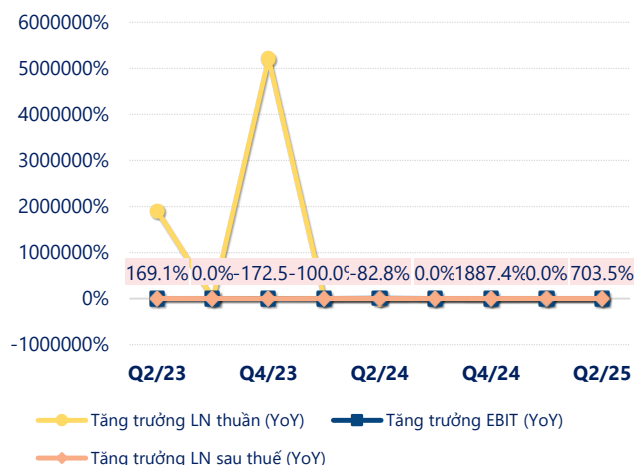
	6T 2025	
LN thuần	4.22	YoY
		▲ 4.06 ▲ 2544%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	1.00	QoQ	YoY
		▼ 1.35 ▼ 57.4%	▲ 0.64 ▲ 178%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	3.35	YoY
		▲ 3.23 ▲ 2586%
	tỷ VNĐ	

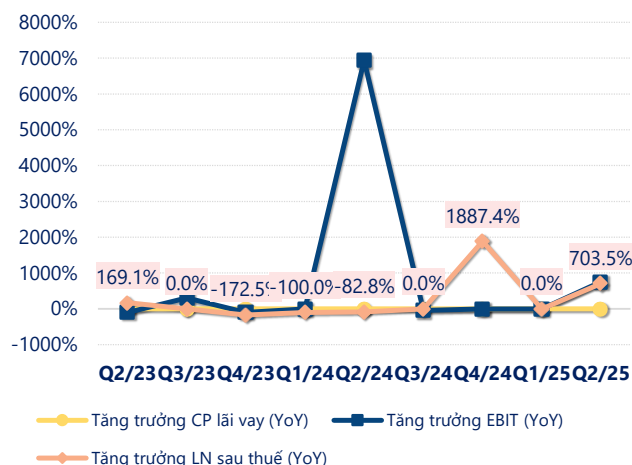


Tăng trưởng lợi nhuận



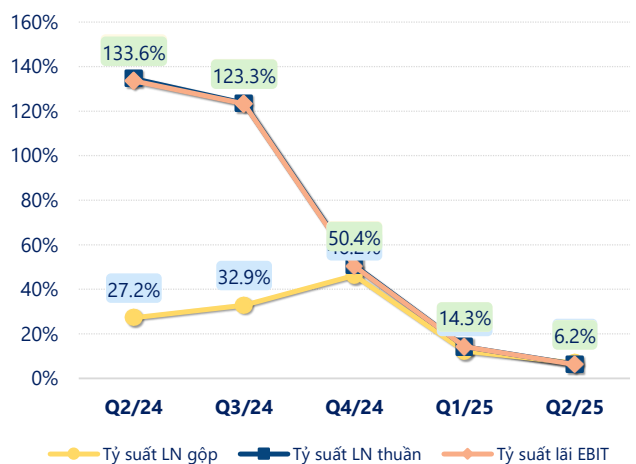
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



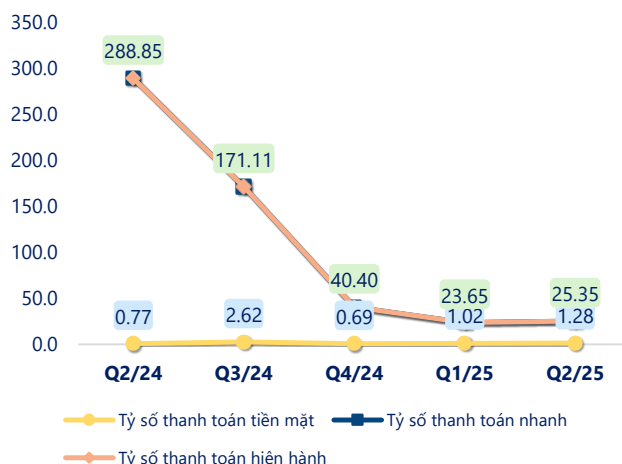
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



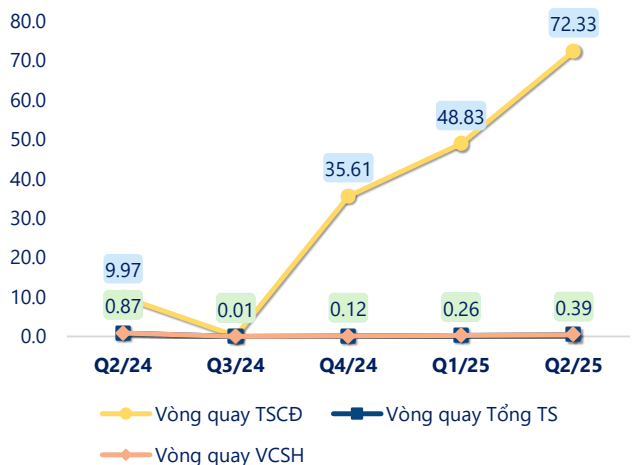
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



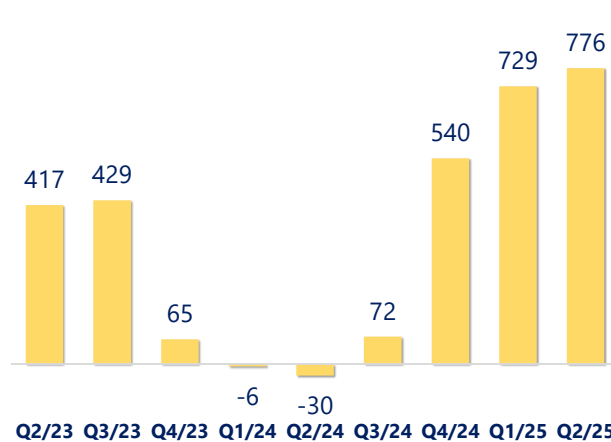
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	20.2	0.29	6878%	40.8	0.47	8591%
Giá vốn hàng bán	18.8	0.21	8875%	36.9	0.38	9682%
Lợi nhuận gộp	1.39	0.08	1636%	3.91	0.09	4131%
Doanh thu HĐTC	1.76	0.85	107%	3.48	0.85	309%
Chi phí TC	0.00	0.08	-98.5%	0.00	0.08	-98.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.86	0.46	305%	3.17	0.71	349%
LN thuần từ HĐKD	1.28	0.39	228%	4.22	0.16	2544%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.00		-0.02	0.00	-751%
LN trước thuế	1.26	0.39	222%	4.19	0.16	2578%
Lợi nhuận sau thuế	1.00	0.36	178%	3.35	0.12	2586%
LNST của CĐ cty mẹ	1.00	0.36	178%	3.35	0.12	2586%

(Nguồn: fireant.vn)

